

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2019

Căn cứ Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ vào Quyết định số 548/QĐ-SYT ngày 29/5/2017 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bình Thuận về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế và mối quan hệ công tác của Trung tâm y tế huyện Hàm Thuận Bắc;

Căn cứ vào Quyết định số 3437/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bình Thuận về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2019;

Căn cứ vào Quyết định số 03/QĐ-SYT ngày 03/01/2019 của Sở Y tế tỉnh Bình Thuận về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ báo cáo kết quả thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính năm 2019;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2019;

Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc xin báo cáo tình hình tài chính, kinh phí tiết kiệm và phương án sử dụng kinh phí tiết kiệm năm 2019 như sau:

1. Về dự toán kinh phí nguồn ngân sách:

- Dự toán kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Dự toán kinh phí được giao từ đầu năm: **31.744.900.000 đồng**

Trong đó

+ Nguồn tự chủ: 30.957.000.000 đồng

+ Nguồn không tự chủ: 787.900.000 đồng

- Dự toán kinh phí bổ sung trong năm: 0 đồng

- Tổng số dự toán kinh phí **được sử dụng** trong năm: **31.744.900.000 đồng**

- Tổng số dự toán kinh phí **đã sử dụng** trong năm: **29.651.917.484 đồng**

Trong đó

+ Nguồn tự chủ: **29.006.815.264 đồng**

* Chi lương: 14.005.351.076 đồng

* Chi các khoản phụ cấp lương: 8.069.897.403 đồng

* Chi các khoản đóng góp: 3.510.943.300 đồng

* Chi hoạt động thường xuyên: 3.420.623.485 đồng

+ Nguồn không tự chủ: **647.602.220 đồng**

* Chi khám sức khỏe người cao tuổi: 270.372.300 đồng

* Chi khám sức khỏe bảo vệ sức khỏe: 149.429.920 đồng

* Chi sửa chữa lò đốt rác thải y tế: 59.950.000 đồng

* Chi đào tạo sau đại học: 167.850.000 đồng

2. Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm: 1.950.184.736 đồng

Trong đó

+ Nguồn tự chủ: **1.950.184.736 đồng**

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2019, đơn vị có phương án phân phối số kinh phí tiết kiệm chi như sau:

2.1 Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (15%): 292.527.710 đồng

+ Mã ngành kinh tế 131: 292.527.710 đồng

2.2 Trích lập quỹ bổ sung thu nhập (60%):	1.170.110.841 đồng
+ Mã ngành kinh tế 131:	1.170.110.841 đồng
2.3 Trích lập quỹ khen thưởng (4%):	78.007.390 đồng
+ Mã ngành kinh tế 131:	78.007.390 đồng
2.4 Trích lập quỹ phúc lợi (4%):	78.007.390 đồng
+ Mã ngành kinh tế 131:	78.007.390 đồng
2.5 Trích lập các quỹ khác (17%):	331.531.405 đồng
+ Mã ngành kinh tế 131:	331.531.405 đồng

3. Về tài khoản tiền gửi nguồn thu sự nghiệp:

Số dư năm trước chuyển sang:	12.550.982.386 đồng
Số thu tài khoản tiền gửi trong năm:	48.871.307.206 đồng
Tổng số chi từ tài khoản tiền gửi trong năm:	52.719.209.139 đồng
Số kinh phí còn lại năm 2019:	8.703.080.453 đồng
Số kinh phí để lại chuyển sang năm sau:	4.351.540.226 đồng
Số kinh phí đề nghị trích lập quỹ trong năm:	4.351.540.227 đồng

4. Phân phối sử dụng kinh phí đề nghị trích lập:

4.351.540.227 đồng

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2019, đơn vị có phương án phân phối số kinh phí tiết kiệm chi như sau:

4.1 Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (15%):	652.731.034 đồng
4.2 Trích lập quỹ bổ sung thu nhập (60%):	2.610.924.136 đồng
4.3 Trích lập quỹ khen thưởng (4%):	174.061.609 đồng
4.4 Trích lập quỹ phúc lợi (4%):	174.061.609 đồng
4.5 Trích lập các quỹ khác (17%):	739.761.839 đồng

Người lập báo cáo


Nguyễn Châu Lchi



GIÁM ĐỐC
Trần Giao Hùng